

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG HÀ NỘI – CTCP

Mã chứng khoán: HAN

Địa chỉ: Số 57 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3943 9063 & 024.3822 7432

Fax: 024. 3943 952

Website: <http://www.hancorp.vn>

PHẦN I:	THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	3
1.	Thông tin chung về Doanh nghiệp	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	5
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4.	Định hướng phát triển	10
5.	Các yếu tố rủi ro	12
PHẦN II:	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	14
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2.	Tổ chức và nhân sự.....	17
3.	Về công tác tái cơ cấu và thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty:.....	19
4.	Tình hình tài chính	21
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	23
PHẦN III:	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	24
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2.	Tình hình tài chính	25
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	27
4.	Kế hoạch phát triển.....	27
PHẦN IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	30
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.....	32
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	32
PHẦN VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	34
1.	Ý kiến kiểm toán	34
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	34

PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**1. Thông tin chung về Doanh nghiệp**

- ❖ Tên tiếng Việt : Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP
- ❖ Tên giao dịch quốc tế : Hanoi Construction Corporation - JSC
- ❖ Tên viết tắt : Hancorp
- ❖ Người đại diện theo pháp luật : Ông **Đậu Văn Điện** – **Tổng giám đốc**
- ❖ Địa chỉ giao dịch : Số 57 Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, T.P Hà Nội
- ❖ Điện thoại : (84 4) 3943 9063
- ❖ Fax : (84 4) 3943 9521
- ❖ Website : www.hancorp.vn
- ❖ Email : infor@hancorp.vn
- ❖ Giấy CNĐKKD : 0100106338 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/05/1996 và thay đổi lần thứ 11 ngày 17/12/2015
- ❖ Tài khoản : 2111 0000 000 104 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hà Nội
- ❖ Logo 
- ❖ Vốn điều lệ : 1.410.480.000.000 đồng (*Một nghìn, bốn trăm mười tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng*)
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : 1.410.480.000.000 đồng (*Một nghìn, bốn trăm mười tỷ, bốn trăm tám mươi triệu đồng*)

Quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty

- Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng được thành lập theo Quyết định số 324/BXD-TCCB ngày 11/12/1982 trên cơ sở hợp nhất 05 đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng về Tổng công ty gồm: Công ty Xây dựng số 1, Công ty Xây dựng số 3, Công ty Xây dựng số 11, Nhà máy Bê tông đúc sẵn Hà Nội, Xí nghiệp Một Bạch Đằng.
- Ngày 20/11/1995 Tổng công ty được thành lập lại theo Quyết định số 990/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng bao gồm: 17 đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, 01 đơn vị phụ thuộc hạch toán nội bộ, 06 đơn vị sự nghiệp và 06 doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty
- Ngày 12/01/2007 theo Quyết định số 50/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng công ty chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;
- Ngày 05/07/2007 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 976/QĐ-BXD về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội, bao gồm: 05 đơn vị trực thuộc, 03 đơn vị sự nghiệp, 19 công ty con và 09 công ty liên kết;
- Ngày 30/06/2010 theo Quyết định số 152/HUD-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam chuyển Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội thành Công ty TNHH MTV bao gồm: 05 đơn vị trực thuộc, 03 đơn vị sự nghiệp, 06 công ty con và 27 công ty liên kết, liên doanh.
- Ngày 06/01/2014, Quyết định số 28/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội thành công ty cổ phần. Tổng công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng vào ngày 10/03/2014 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP vào ngày 30/07/2014.
- Ngày 15/08/2014, Tổng Công ty đã chính thức chuyển đổi sang hình thức hoạt động công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0100106338 đăng ký thay đổi lần 10 ngày 15/08/2014 với số vốn điều lệ là 1.410.480.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm mười tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Kể từ khi hoàn thành công tác cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.
- Với bề dày hơn 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội (HANCORP) đã trở thành một trong những tổng công ty xây dựng hàng đầu tại Việt Nam được tin nhiệm với nhiều thành tích được ghi nhận.
 - Năm 1995 *Huân chương lao động hạng I*
 - Năm 2002: *Huân chương độc lập hạng III*
 - Năm 2004: *Huân chương độc lập hạng II*

- Năm 2009: *Huân chương độc lập hạng I*

Và nhiều bằng khen, cờ thi đua khác của Chính phủ và Bộ Xây dựng trao tặng.

- Ngày 07/04/2015 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 1611/UBCK-QLPH v/v chấp thuận Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP là công ty đại chúng.
- Ngày 30/10/2015, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 104/2015/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký là 141.480.000 cổ phiếu.
- Ngày 20/10/2016 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu HAN của Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP trên sàn giao dịch Upcom

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty

- Xây dựng, thi công xây lắp
- Đầu tư bất động sản

2.2 Địa bàn kinh doanh rộng khắp

- HANCORP là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực thi công xây lắp và nhà đầu tư về hạ tầng và khu đô thị mới - nhà ở có tiềm lực với tầm nhìn quy hoạch xa, rộng và cung cách kinh doanh độc đáo.
- Với cơ sở vật chất và con người ngày càng được tăng cường, bằng lao động sáng tạo của mình, HANCORP đã thi công hàng nghìn công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên mọi miền đất nước và các công trình ở nước ngoài như Liên xô cũ, Cộng hoà I-Rắc và Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào... Đặc biệt, HANCORP cũng vinh dự được nhà nước giao nhiều công trình quan trọng có ý nghĩa về chính trị, quân sự, kinh tế, quốc phòng. Phần lớn các công trình và sản phẩm xây dựng được xã hội và thị trường đánh giá cao như Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hội trường Ba Đình, Nhà hát lớn TP Hà Nội, Khách sạn quốc tế Hồ Tây, Tháp Hà Nội, Khách sạn Daewoo, Trung tâm hội nghị Quốc gia, Trung tâm báo chí quốc tế, Văn phòng Trung ương Đảng, Nhà làm việc các cơ quan và văn phòng Quốc hội, Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình mới, Trụ sở Bộ Tài chính, Bệnh viện nhi Trung ương, Bệnh viện sản nhi Long An, Kho bạc tỉnh Khánh Hòa, Hệ thống cấp nước ra đảo Cát Hải – Hải Phòng, Trường Đại học Thủy Lợi cơ sở Hưng Yên,...v.v.

Hình 1: Một số công trình do HANCORP thi công



Trụ sở Bộ Công An (Hà Nội)



Trung tâm Hội nghị Quốc gia (Hà Nội)



Bệnh viện Việt Đức Cơ sở 2 – Hà Nam



Nhà làm việc Quốc hội (Hà Nội)



Khách sạn Pan Pacific Hà Nội



Đại Học Thủy Lợi cơ sở 2 – Hưng Yên



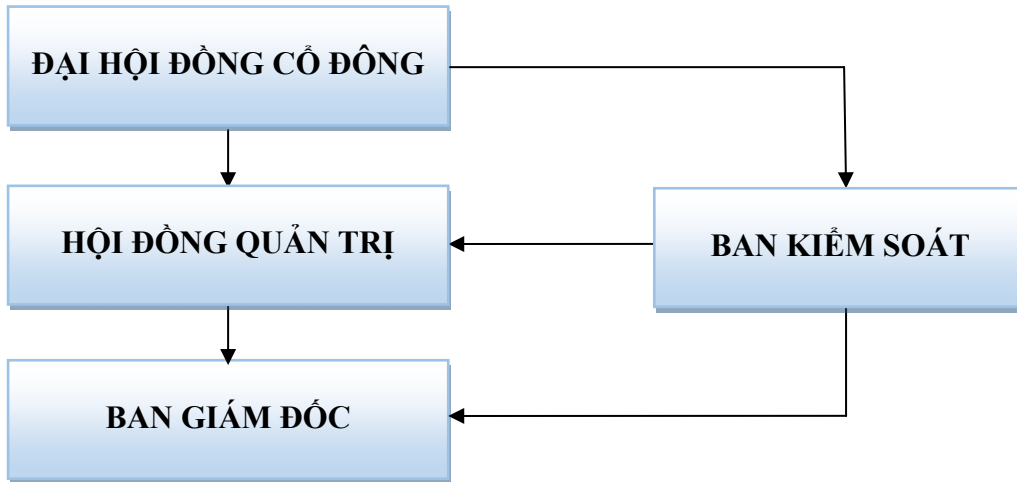
Trụ sở Kho bạc Nhà nước Hà Nội



Bệnh viện sản nhi Long An

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Tổng Công ty



Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Chứng khoán và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ Đại hội đồng cổ đông ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán tài chính cho năm tài chính tiếp theo....

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT Tổng Công ty gồm từ 03 đến 05 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, hiện nay HĐQT Tổng công ty bao gồm 04 thành viên: 01 Chủ tịch HĐQT và 03 Thành viên HĐQT. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty, các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

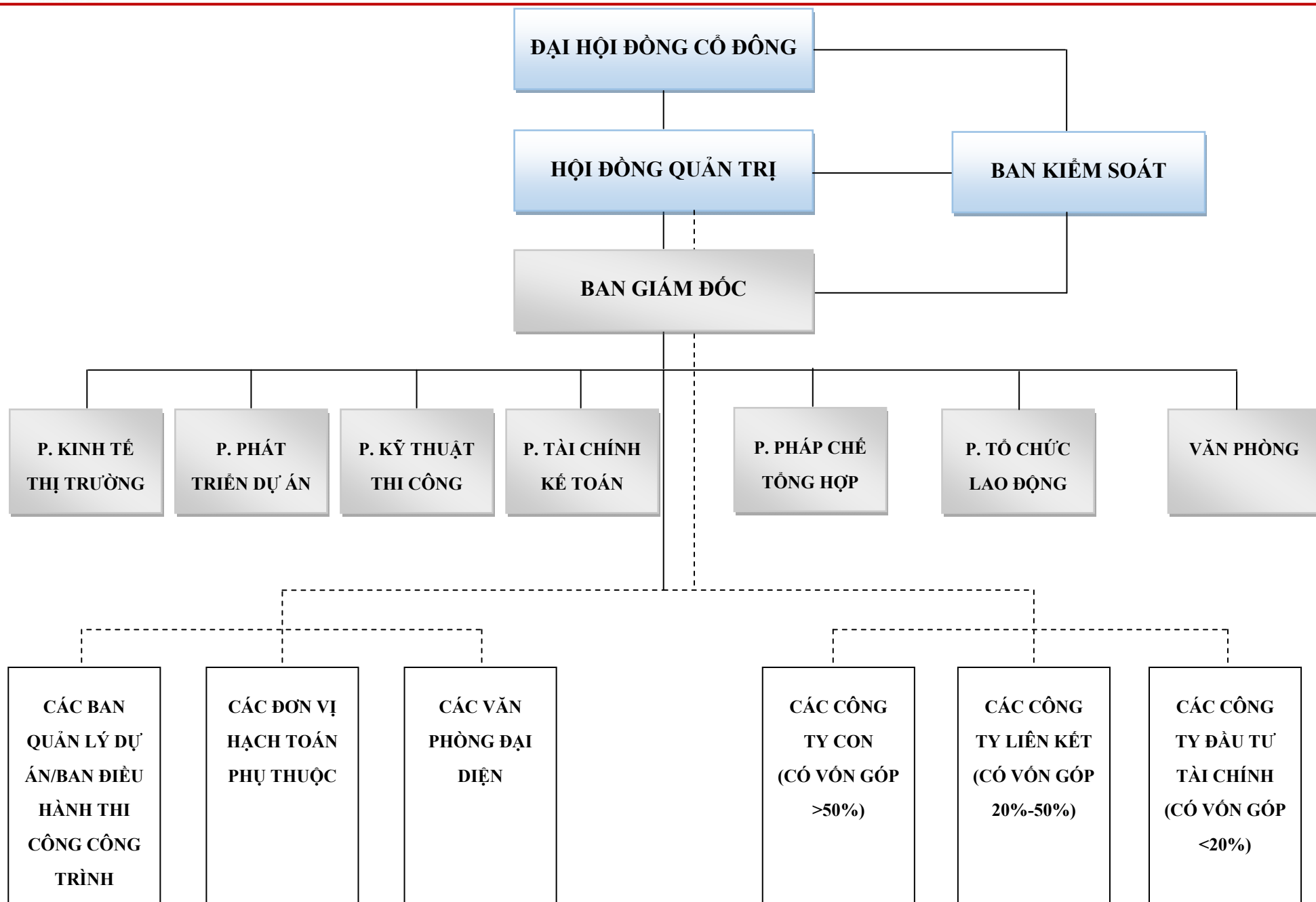
❖ **Ban Kiểm soát**

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Tổng Công ty. Hiện tại, BKS của Tổng Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Nhiệm kỳ của BKS là 05 năm.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Tổng Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Tổng Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

Tổng công ty tiếp tục mục tiêu tăng trưởng vững chắc bám sát mục tiêu cơ bản của Đề án tái cơ cấu Tổng công ty mục tiêu:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, sản xuất kinh doanh, tăng tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính để đảm bảo chủ động về nguồn vốn đầu tư và giảm chi phí tài chính cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản, thi công xây lắp.
- Thu hồi các khoản vốn đầu tư tại công ty con, công ty liên kết để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động SXKD của Tổng công ty.
- Duy trì mức tăng trưởng SXKD và mức chi trả cổ tức hàng năm.
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, xây dựng và phát triển thương hiệu **HANCORP** để ổn định đơn vị, có thu nhập cho người lao động và góp phần an sinh xã hội.

4.1 Công tác thị trường

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm dự án có điều kiện tốt về nguồn vốn, điều kiện hợp đồng, thi công. Tập trung vào các dự án nhà ở chính sách, nhà cho người thu nhập thấp của các địa phương như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... các dự án có nguồn vốn ngân sách và vốn đầu tư của nước ngoài. Tuyệt đối không tham gia dự thầu các công trình không rõ nguồn vốn.
- Không ngừng tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cả về đầu tư, xây lắp, và các lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp, phần đầu tăng tỷ trọng nhận tổng thầu, thầu chính và EPC; Phần đầu tham gia liên danh với các nhà thầu khác để trúng thầu các công trình công nghiệp lớn như nhiệt điện, lọc hóa dầu có vốn đầu tư của nước ngoài... Xác định hiệu quả sản xuất kinh doanh là chỉ tiêu chất lượng hàng đầu của doanh nghiệp.
- Liên tục củng cố và phát triển hệ thống tiếp thị, trang thiết bị, nâng cao trình độ cán bộ nghiệp vụ, chuyên môn, bảo đảm nâng cao chất lượng Hồ sơ thầu.

4.2 Công tác thi công

- Phát huy thế mạnh của Tổng công ty trong công tác chất lượng, đảm bảo các công trình được thi công với chất lượng tốt, hạn chế tối đa sự cố, nhân rộng mô hình nhận diện và nâng cao thương hiệu HANCORP tại các công trình.
- Tập trung khả năng nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ để nâng cao chất lượng, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh tế. Chỉ đạo triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học có chất lượng vào thực tiễn sản xuất của các đơn vị; nâng cao chất lượng công tác tư vấn trong chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị xây dựng và quản lý sau đầu tư.

- Duy trì và phát huy hệ thống quản lý chất lượng, quản lý hoạt động công tác an toàn – bảo hộ lao động. Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm và định mức kinh tế kỹ thuật cũng như chấp hành các quy định về an toàn lao động.

4.3 Công tác đầu tư

- Tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ phù hợp chiến lược phát triển của Tổng công ty, nghiên cứu để tìm kiếm một số dự án đầu tư bất động sản, dự án khu công nghiệp tại các địa phương khác để gói đầu cho những năm tiếp theo.
- Tập trung hoàn thành dứt điểm và kết thúc dự án hạ tầng kỹ thuật Khu đoàn ngoại giao, tạo điều kiện quảng cáo dự án các nhà chung cư với khách hàng cho Tổng công ty và các nhà đầu tư thứ phát tại dự án này; Đẩy nhanh tiến độ các dự án tại khu Đoàn ngoại giao ... theo đúng kế hoạch đã lập và hợp đồng đã ký với khách hàng. .
- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn Đẩy nhanh tiến độ đề trình UBND thành phố Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết và có văn bản chính thức chấp thuận cho Tổng công ty được làm chủ đầu tư dự án khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương huyện Đông Anh và tiến hành các bước chuẩn bị đầu tư tiếp theo.
- Tích cực tìm kiếm và lựa chọn các nhà đầu tư đủ điều kiện và phù hợp hoặc thành lập các công ty dự án để đầu tư và khai thác các dự án trường học, nhà trẻ, dịch vụ thể thao.... tại khu Đoàn ngoại giao.
- Tiếp tục rà soát các dự án đầu tư để phân loại và bố trí nguồn vốn thích hợp, xác định các dự án trước mắt cần thực hiện ngay, kiên quyết dừng hoặc giãn tiến độ các dự án đầu tư chưa phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Nắm bắt kịp thời cơ hội đầu tư để triển khai các dự án tại khu Đoàn ngoại giao đang có tiềm năng lớn, tất cả vì mục tiêu hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

4.4 Công tác tài chính kế toán

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và phương án cụ thể, đồng thời phải đa dạng hoá nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh và vốn cho các dự án đầu tư.
- Tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ để tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo kỷ luật thanh toán đối với các ngân hàng, tổ chức tín dụng và các đối tác;
- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, kế toán theo Luật kế toán. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát trong lĩnh vực tài chính kế toán, phải xem tính minh bạch tài chính là một tiêu thức của văn hoá doanh nghiệp.

4.5 Công tác tái cơ cấu Tổng công ty

- Hoàn thành việc thoái vốn tại các công ty liên kết theo Phương án đã được Bộ Xây dựng phê duyệt.

- Hoàn thành việc bàn giao Tổng công ty từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo đúng quy định pháp luật.
- Tập trung hoàn thành phương án thoái vốn Công ty mẹ trong năm 2020, trình Bộ Xây dựng phê duyệt để thực hiện việc thoái vốn theo quy định của Nhà nước.
- Rà soát lại toàn bộ cán bộ quản lý vốn của Tổng công ty tại các đơn vị. Không giao vốn và đề xuất bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp trên cơ sở Điều lệ của Tổng công ty.
- Chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ; thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, trong đó ưu tiên cán bộ trẻ, được đào tạo qua thực tế sản xuất kinh doanh. Lập kế hoạch để bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý.

5. Các yếu tố rủi ro

5.1 Các yếu tố rủi ro từ bối cảnh kinh tế

Hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng trong đó chủ yếu hướng tới nhóm sản phẩm về nhà ở và các công trình phúc lợi...; những biến động của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách kinh tế vĩ mô, vi mô của Nhà Nước có tác động không nhỏ tới hoạt động của Tổng công ty. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng hạ tầng, nhà ở và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng nhiều, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và thị phần tiêu thụ cho Tổng công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành xây dựng nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

5.1.1 Rủi ro lạm phát và cân đối dòng tiền

Khi lạm phát cao xảy ra trong nền kinh tế, do tác động dây chuyền giữa các doanh nghiệp, số nợ phải thu, đặc biệt là nợ phải thu khó đòi tăng lên, mất cân đối tạm thời rất dễ chuyển thành mất cân đối dài hạn gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Tổng công ty nói riêng và các doanh nghiệp khách nói chung.

Mức lạm phát thấp và kéo dài cũng ảnh hưởng về sức cầu của nền kinh tế, giảm sức mua của người tiêu dùng tác động không nhỏ đến hoạt động đầu tư bất động sản của Tổng công ty, thêm vào đó, mức lạm phát thấp có thể dẫn đến khó khăn trong việc thu ngân sách kéo theo giảm chi ngân sách làm trực tiếp tác động đến các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước do Tổng công ty thực hiện.

Có thể nói, Tổng công ty luôn phải đối mặt với trường hợp xảy ra mất cân đối tạm thời do việc thu hồi các khoản nợ phải thu không phải lúc nào cũng đúng kế hoạch; Mất cân đối tạm thời về dòng tiền có thể khắc phục được bằng nhiều biện pháp và hậu quả thường không lớn.

5.1.2 *Rủi ro lãi suất*

Để phục vụ kinh doanh, đầu tư, Tổng công ty cũng như các doanh nghiệp khác đều phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay – chi phí sử dụng vốn – trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh cho các công trình xây lắp và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay chỉ là dự tính tại thời điểm lập kế hoạch. Mặc dù Tổng công ty luôn có các khoản dự phòng phí bao gồm cả dự phòng thay đổi lãi suất, song có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay dẫn đến trường hợp chi phí lãi vay vượt khỏi mức dự tính, đặc biệt khi lạm phát xảy ra, lãi suất tiền vay tăng đột biến. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư có thể bị đảo lộn.

5.1.3 *Rủi ro về tỷ giá hối đoái*

Mặc dù thị trường chủ yếu của Tổng công ty là thị trường trong nước, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi tác động của rủi ro tỷ giá. Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng làm cho đồng nội tệ bị mất giá. Rủi ro về tỷ giá đối với Tổng công ty có thể xảy ra là do thực hiện các công trình sử dụng nguồn vốn từ nước ngoài hay do phải nhập vật liệu và thiết bị từ nước ngoài về để phục vụ thi công công trình. Đây là rủi ro bất khả kháng của các doanh nghiệp trong một nền kinh tế nhập siêu với tỷ lệ lớn.

5.2 *Rủi ro đặc thù của Doanh nghiệp*

5.2.1 *Rủi ro hoạt động nghiệm thu, quyết toán công trình*

Đặc thù của ngành xây dựng và nhất là trong hoạt động thi công công trình là việc thi công trong thời gian dài, việc nghiệm thu, quyết toán, bàn giao thường bị kéo dài, trong khi chủ đầu tư nhiều khi lập dự toán thiếu tương xứng với công trình, giải ngân chậm trễ, ảnh hưởng không ít đến tiến độ thanh quyết toán, dẫn tới không phản ánh đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý và các năm tài chính. Vì vậy, Tổng công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó.

5.2.2 *Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên, nhiên vật liệu của Tổng công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tổng công ty sử dụng chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như gạch, xi măng, sắt thép, máy thi công,... đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tổng công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

5.2.3 Rủi ro về thị trường và cạnh tranh

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, hoạt động SXKD của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn xuất phát từ một số nguyên nhân như:

- Nguồn vốn đầu tư công cho lĩnh vực xây lắp giảm dẫn đến số lượng trúng thầu các gói thầu có nguồn vốn ngân sách ít. Mặt khác, đối với một số công trình xây lắp trọng điểm có nguồn vốn ngân sách, thủ tục phê duyệt hồ sơ, thiết kế, đơn giá, dự toán, giải ngân... của Chủ đầu tư thường kéo dài, chậm trễ khiến Tổng công ty gặp nhiều khó khăn về dòng tiền, cũng như phát sinh thêm các chi phí tài chính cho các công trình này.

- Việc đầu tư vào các dự án bất động sản hiện nay chủ yếu dựa vào nguồn vốn tín dụng ngân hàng dẫn đến chi phí lãi vay cao.

- Tổng chi phí tài chính cho hoạt động kinh doanh chung của Tổng công ty còn cao do vốn lưu động bị thiếu hụt trong nhiều năm qua. Từ năm 2014 đến nay, lợi nhuận hàng năm của Tổng công ty hầu hết sử dụng để chi trả cổ tức (trung bình 6%/năm, tương đương 84 tỷ đồng/năm), phần lợi nhuận để lại doanh nghiệp rất thấp, không đủ để tái đầu tư và bổ sung vốn lưu động, phân bổ cho quỹ đầu tư để giảm chi phí tài chính.

- Trong năm 2018, lợi nhuận của Tổng công ty tăng đột biến do việc ghi nhận bổ sung theo kết luận của Thanh tra Bộ tài chính (thanh tra niên độ 2017) đối với các công trình, dự án từ nhiều năm trước nhưng đến thời điểm này mới ghi nhận. Do đó, theo yêu cầu của Bộ tài chính và Chủ sở hữu, năm 2018 Tổng công ty đã phải chi trả mức cổ tức 8%/năm (trả cổ tức tăng thêm 2% so với kế hoạch đề ra, tương ứng khoảng 28 tỷ), dẫn đến kế hoạch chia cổ tức trong

phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 chỉ đạt 4% (dự kiến 6% trong đó 2% từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2018 chuyển sang)

Kết quả trên đây cho thấy hoạt động điều hành SXKD của Ban giám đốc đã duy trì được sự tăng trưởng có tính ổn định trong nhiều năm qua, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo có lợi nhuận để chi trả cổ tức cho các cổ đông.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu thực hiện hoạt động năm 2019 của Tổng công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.960
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.464
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	55,6
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	36,2
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn CSH	%	2,39 %
6	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn Điều lệ	%	2,56 %
7	- Đầu tư tài sản mua sắm thiết bị (mua trong năm 2019)	Tỷ đồng	0,13
8	Nợ ngắn hạn - Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn:	Tỷ đồng	2.845 299
9	Nợ dài hạn - Trong đó: Vay và nợ dài hạn	Tỷ đồng	169 0
14	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,10
15	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/người/tháng	8,6
16	Cổ tức	%	4 %

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng đã được kiểm toán năm 2019 - Hancorp

Đối với Hoạt động sản xuất xây lắp

Năm 2019, Tổng công ty trực tiếp thi công và quản lý thi công 17 công trình trong đó có nhiều công trình trọng điểm có tính chất kỹ thuật phức tạp và giá trị gói thầu lớn như: Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1; Gói thầu CP05 các công trình kiến trúc Depot; Bệnh viện Việt đức cơ sở 2; Đại học Việt Đức tỉnh Bình Dương (nguồn vốn WB); Bệnh viện đa khoa Mộc Hóa – Long An.

Về mô hình điều hành thi công: tiếp tục áp dụng hình thức trực tiếp quản lý, tổ chức thi công các công trình trúng thầu nhằm tiết kiệm chi phí, đảm bảo tiến độ và hiệu quả kinh tế của công trình.

Bên cạnh đó, trong năm 2019, Ban giám đốc tập trung thực hiện nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách để thúc đẩy tiến độ thi công các công trình trọng điểm như: gói thầu CP05 các công trình kiến trúc Depot; Bệnh viện Việt đức cơ sở 2.

Nhìn chung, các công trình xây lắp hiện nay cơ bản đều được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế; công tác an toàn lao động được thực hiện nghiêm túc.

Về công tác thị trường: Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng/ban chuyên môn tích cực tiếp thị, tìm kiếm và tham gia đấu thầu nhiều công trình nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng doanh thu và dòng tiền từ lĩnh vực thi công xây lắp.

Đối với Hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản

Công tác đầu tư và kinh doanh bất động sản được xác định là lĩnh vực trọng yếu đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho Tổng công ty trong điều kiện thị trường xây lắp còn nhiều khó khăn. Do đó, trong năm qua, Ban giám đốc đã nỗ lực, tích cực triển khai công tác đầu tư theo tiến độ và kế hoạch đã được HĐQT thông qua. Các hoạt động đầu tư tập trung vào các dự án thành phần tại Khu đoàn ngoại giao, như:

- Dự án nhà ở cao tầng NO1-T8: hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đúng tiến độ cam kết với khách hàng.
- Dự án Tòa nhà hỗn hợp NO1.T6 - N01.T7: đã triển khai thi công xong phần cọc và tường vây, đang thực hiện công tác thi công kết cấu móng và tầng hầm. Năm 2020 sẽ tiếp tục hoàn thiện phần tầng hầm và thi công phần đế khối tháp.
- Dự án Khu biệt thự BT1-BT6.
- Dự án Hạ tầng kỹ thuật của toàn bộ Dự án Khu ngoại giao đoàn:
 - + Hoàn thiện và chỉnh trang các khu vực tuyến phố tại Dự án.
 - + Tuyến đường nối đường Đỗ Nhuận với đường Xuân La.
- Các dự án trường học TH1, TH2, NT1, NT2, P1, P2...

Công tác đầu tư trong năm 2019 cơ bản đã triển khai đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch; trình tự, thủ tục đầu tư tuân thủ quy định của pháp luật.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu và thu nhập hợp nhất trong 2 năm gần nhất của Tổng Công ty
Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018 (điều chỉnh hồi tố)		Năm 2019	
	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu thuần	3.708.839	97,11 %	2.450.113	98,10 %
Doanh thu tài chính	71.918	1,88 %	26.705	1,07 %
Thu nhập khác	38.388	1,01 %	20.985	0,09 %
Tổng doanh thu	3.819.145	100 %	2.497.803	100 %

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 - Hancorp
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu và thu nhập trong 2 năm gần nhất của Công ty mẹ
Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018 (điều chỉnh hồi tố)		Năm 2019	
	Giá trị	%	Giá trị	%
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	2.143.919	95,44 %	1.416.351	96,75 %
2. Doanh thu tài chính	76.350	3,40 %	31.018	2,12 %
3. Thu nhập khác	26.111	1,16 %	16.509	1,13 %
Tổng doanh thu	2.246.380	100 %	1.463.878	100 %

Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2019 - Hancorp

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Giám đốc của Tổng Công ty năm 2019

Bảng 4 - Danh sách Ban Giám đốc Tổng công ty tại ngày 31/12/2019

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Đậu Văn Diện	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.	Ông Nguyễn Minh Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Đỗ Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

4.	Ông Đào Xuân Hồng	Phó Tổng Giám đốc
5.	Ông Dương Ngọc Quang	Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết thông tin Sơ yếu lý lịch của các thành viên xem phần phụ lục)

2.2 Những thay đổi trong Ban Giám đốc Tổng Công ty trong năm 2019

Trong kỳ có 01 Phó Tổng giám đốc là ông Mai Trung Huân nghỉ hưu từ tháng 08/2019

2.3 Tình hình nhân sự và các chính sách liên quan tới người lao động

Số lượng lao động của Hancorp tại thời điểm 31/12/2019 là **380** người.

Bảng 5: Số lượng người lao động trong Tổng công ty tính đến ngày 31/12/2019

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ học vấn	380	
1. Trên đại học	20	5,26 %
2. Đại học	186	48,95 %
3. Cao đẳng, trung cấp, công nhân lao động phổ thông	174	45,79 %
II. Phân theo phân công lao động	380	
1. Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc	6	1,58 %
2. Lao động quản lý	49	12,89 %
3. Lao động trực tiếp	325	85,53 %

❖ Mức lương bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Mức lương bình quân hàng tháng (đồng/ người)	7.760.000	8.685.000	8.635.000

Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng/ban chuyên môn thực hiện việc rà soát, đánh giá về số lượng và chất lượng cán bộ để có phương án tuyển dụng bổ sung hoặc phương án sắp xếp, điều chuyển và bố trí lại cán bộ cho phù hợp hơn với trình độ chuyên môn, kỹ năng của người lao động và với tình hình hoạt động hiện nay của Tổng công ty.

Năm 2019, Ban giám đốc đã thành lập Ban quản lý Dự án 67 thay mặt chủ đầu tư triển khai thực hiện Dự án Tòa nhà hỗn hợp N01 - T6, T7 với tổng mức đầu tư khoảng 3.000 tỷ đồng. Tiến hành bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo, cũng như tuyển dụng các nhân sự cần thiết, ban hành quy chế hoạt động cho Ban quản lý Dự án 67.

Đồng thời, đã tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động đối với một số chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng/ban... của Tổng công ty để trong năm 2020 trình HĐQT quyết định phương án sáp nhập, tạm dừng hoặc chấp dứt hoạt động đối các bộ phận, đầu mối hoạt động không hiệu quả hoặc không còn phù hợp với mục tiêu SXKD của Tổng công ty.

3. Về công tác tái cơ cấu và thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty

- Về công tác tái cơ cấu Công ty mẹ:

+ Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngày 28/2/2019 về việc quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần; cập nhật và hoàn thiện Hồ sơ quyết toán vốn nhà nước theo Báo cáo kiểm toán ngày 28/2/2019 của Kiểm toán nhà nước. Hiện nay, Tổng công ty đã trình Bộ Xây dựng phê duyệt.

+ Công tác thoái vốn nhà nước: theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, thời điểm thực hiện xong việc thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty là đến hết năm 2019. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, công tác quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần chưa hoàn thành, dẫn đến việc thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty vẫn chưa thực hiện được theo như Quyết định 1232/QĐ-TTg.

Về phía Tổng công ty đã cập nhật và trình Bộ Xây dựng xem xét Phương án thoái vốn nhà nước (Lần 3) căn cứ trên cơ sở thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngày 28/2/2019 và việc xác định giá trị doanh nghiệp (Tổng công ty) tại thời điểm ngày 15/8/2018.

Do vậy, lộ trình và tiến độ thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty tới đây sẽ thực hiện theo văn bản sửa đổi, thay thế Quyết định 1232/QĐ-TTg và quyết định phê duyệt của Chủ sở hữu.

- Về công tác tái cơ cấu công ty con, công ty liên kết: Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh công tác tái cơ cấu công ty con, công ty liên kết nhằm cấu trúc lại nguồn tài chính của Tổng công ty theo hướng giảm tỷ trọng và giá trị đầu tư tài chính dài hạn, tăng tài sản, vốn lưu động, tăng thanh khoản phục vụ SXKD; cụ thể:

+ Thực hiện thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết đã có chủ trương thoái vốn; như: hoàn thành việc thoái vốn tại 01 công ty liên kết; đang tiến hành thẩm định giá và xây dựng phương án thoái vốn tại một số đơn vị khác.

+ Xây dựng mới và trình Bộ Xây dựng phê duyệt Phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2020-2025. Ngày 14/5/2020, Bộ Xây dựng đã có văn bản phê duyệt Phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2020-2025.

Bảng 6: Một số thông tin về các công ty con, công ty liên doanh, liên kết thời điểm 31/12/2019

Đvt: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ
I	Công ty con			
1.	CTCP Xây dựng số 1 Hà Nội	Số 59 Quang Trung - Hai Bà Trưng - Hà Nội	87.683	50,36 %
2.	CTCP Đầu tư phát triển nhà và xây dựng Tây Hồ	Số 9/12 Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội	22.428	50,09 %
3.	CTCP Thiết bị và Vật liệu xây dựng Hancorp	Tầng 7, 57 Quang Trung, Hà Nội	32.000	80,00 %
4.	CT TNHH MTV Hancorp3	Tp. Hồ Chí Minh	20.000	100,00 %
5.	CT TNHH MTV HANTECH	Tp. Hà Nội	10.000	100,00 %
6.	CTCP Đầu tư và thương mại Hancorp1	Tp. Hà Nội	10.200	51,00 %
II	Công ty liên kết			
1.	CTCP Lắp máy Điện nước và Xây dựng	Số 198 Nguyễn Tuân, Hà Nội	43.820	30,00 %
2.	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 34	Phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	9.706	30,00 %
3.	CTCP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng	Số 145 Đốc Ngừ, Ba Đình, Tp. Hà Nội	10.920	27,00 %
4.	CTCP Đầu tư và Xây dựng số 4	Số 243A Đê La Thành, Láng Thượng, Hà Nội	56.163	25,86 %
5.	CTCP Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng - Kinh doanh Nhà	Tầng 1-2 Nhà B5, Làng Quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	2.244	36,00 %
6.	CTCP Xây dựng số 2	31 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	19.087	28,07 %
7.	CTCP Trung Đô	Số 205 Lê Duẩn, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An	55.862	20,15 %
8.	CTCP Thi Công Cơ giới và Xây lắp	Số 2A Ngõ 85 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	17.428	28,53 %
9.	CTCP Cơ khí và Xây dựng	Km số 1 Quốc Lộ 3, xã Mai Lâm, Đông Anh, HN	2.845	29,95 %
10.	CTCP Xi măng Mỹ Đức	Số 192 Ba La, Hà Đông, Hà Nội	150.056	44,00 %
11.	CT Liên doanh Quốc tế Hồ Tây	Số 3, Phó Đức Chính, Ba Đình, Hà Nội	91.614	25,00 %

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ
12.	CTCP Đầu tư Xây Dựng Bất động sản Lanmak	Làng Quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	19.452	27,00 %
13.	CTCP Công nghệ xây dựng Hancorp5	Tp. Hà Nội	3.500	25,00 %
14.	CTCP Xây dựng Hancorp 2	Xã Quang Thịnh, Quảng Xương, Thanh Hóa	3.706	46,07 %
15.	Công ty cổ phần Hancorp	Tầng 7, 57 Quang Trung, Hà Nội	8.320	27,73 %
16.	Công ty cổ phần Đầu tư Cao tốc Hòa Bình – Sơn La	Tầng 3, Tòa nhà N03-T1, Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	3.500	20,00 %

Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2019 của Hancorp

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng 7: Các chỉ tiêu hoạt động của Tổng công ty năm 2018 – 2019

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Riêng		BCTC Hợp nhất	
	Năm 2018 (điều chỉnh hồi tố)	Năm 2019	Năm 2018 (điều chỉnh hồi tố)	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản	5.179.528	4.355.836	6.863.907	5.987.971
Vốn chủ sở hữu	1.577.582	1.511.063	1.726.290	1.648.470
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.143.919	1.416.351	3.708.839	2.450.113
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.393	130.122	292.672	190.527
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	129.583	55.026	139.911	55.746
Lợi nhuận khác	(13.303)	586	(1.466)	4.250
Lợi nhuận trước thuế	116.281	55.612	86.076	37.362
Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.173	19.448	48.962	22.528
Thuế TNDN hoãn lại	(2.328)	-	(1.594)	106
Lợi nhuận sau thuế TNDN	77.436	36.165	86.076	37.362
Tỷ lệ LNST trên vốn chủ sở hữu bình quân	5,01%	2,34%	5,10 %	2,21 %

Chỉ tiêu	BCTC Riêng		BCTC Hợp nhất	
	Năm 2018 (điều chỉnh hồi tố)	Năm 2019	Năm 2018 (điều chỉnh hồi tố)	Năm 2019
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đ/CP)	11.184	10.713	12.239	11.687

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 của Hancorp

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty năm 2019

Chỉ tiêu	Đvt	BCTC riêng	BCTC Hợp nhất
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,06	1,07
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,88	2,63
Hệ số nợ/Tổng Tài sản	Lần	0,65	0,72
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,40	1,24
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,33	0,41
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	2,55	1,52
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,39	2,26
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,83	0,62
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,89	2,28
Thu nhập trên cổ phần EPS	Đồng/CP	256	265

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 của Hancorp

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 141.048.000 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

5.2 Cơ cấu cổ đông:

5.2.1 Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty

Bảng 9: Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tại ngày 08/05/2020 (*)

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	267	141.048.000	100%
1	Tổ chức	01	139.399.608	98,83%
2	Cá nhân	266	1.648.392	1,17%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
	TỔNG CỘNG	267	141.048.000	100%

(*): Ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Hancorp

5.2.2 Cơ cấu cổ đông lớn của Tổng công ty

Bảng 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty

Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
BỘ XÂY DỰNG	37 Lê Đại Hành, Tp. Hà Nội	139.399.608	98,83%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 08/05/2020 của Hancorp

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Kể từ thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần 15/08/2014 đến nay, Tổng Công ty chưa thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các điểm thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đơn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí do bụi và khí thải trong quá trình thực hiện thi công, vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn.

Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải phát sinh trong quá trình xây dựng của Dự án đều được thu gom và xử lý, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra hệ thống thải nước chung trong khu vực thực hiện công trình, dự án. Chất thải rắn và đặc biệt là chất thải rắn nguy hại phát sinh đều được thu gom và xử lý theo quy định để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.2 Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tổng công ty còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2019, Tổng công ty đã tham gia nhiều hoạt động xã hội như:

- Hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa...);
- Hoạt động vì người nghèo ("Tết vì người nghèo", " ủng hộ đồng bào lũ lụt"...);
- Hoạt động "Vi biển đảo quê hương";
- Hoạt động khuyến học; Quỹ từ thiện (Phòng chống dịch bệnh, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn...).

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Lĩnh vực xây lắp là mũi nhọn và thế mạnh của Tổng công ty, là ngành nghề truyền thống với đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm và công nhân có tay nghề cao, uy tín và thương hiệu với các chủ đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động sản xuất xây lắp tuy hiệu quả kinh tế không cao do sức ép giảm giá trong đấu thầu nhưng vẫn tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động của Tổng công ty và xã hội.

Hoạt động sản xuất kinh doanh bất động sản mang lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Hiện nay thị trường bất động sản đã có dấu hiệu ấm dần lên nhưng cũng tùy theo từng dự án cụ thể. Tổng công ty luôn phải đánh giá các phân khúc thị trường phù hợp để tối đa lợi ích từ các dự án đang triển khai.

Bảng 11: Tình hình tài chính

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện	% Kế hoạch
Vốn điều lệ	1.410,48	1.410,48	100 %
Tổng doanh thu	2.102	1.464	69,65 %
Lợi nhuận trước thuế	96,4	36,1	37,45 %
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	6%	4%	66,67 %

Năm 2019, việc tiếp tục thực hiện những thay đổi về chủ trương, chính sách trong việc Nhà nước nắm giữ vốn tại các doanh nghiệp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, do vậy mặc dù Hội đồng quản trị Tổng công ty đã nỗ lực, tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc Tổng công ty triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm

2019 thông qua.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Bảng 12: Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tổng Công ty năm 2018 – 2019

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2018 (điều chỉnh hồi tố)	Năm 2019	Năm 2018 (điều chỉnh hồi tố)	Năm 2019
TỔNG TÀI SẢN		5.179.528	4.355.836	6.863.907	5.987.971
I	Tài sản ngắn hạn	3.729.108	2.839.267	5.400.146	4.460.190
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	76.272	105.786	156.095	240.857
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000	1.000	20.818	20.995
3	Các khoản phải thu	2.684.131	1.845.183	3.307.134	2.435.412
4	Hàng tồn kho	957.593	876.750	1.887.610	1.738.300
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.112	10.548	28.489	24.626
II	Tài sản dài hạn	1.450.420	1.516.569	1.463.761	1.527.781
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.000	1.000	1.001	1.001
2	Tài sản cố định	41.778	39.274	68.938	57.820
3	Bất động sản đầu tư	239.956	358.217	250.675	443.612
4	Tài sản dở dang dài hạn	2.650	2.878	93.189	24.338
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.064.136	1.034.128	919.625	883.597
6	Tài sản dài hạn khác	100.900	81.072	130.332	117.413
TỔNG NGUỒN VỐN		5.179.528	4.355.836	6.863.907	5.987.971
I	Nợ phải trả	3.601.946	2.844.773	5.137.616	4.339.501
1	Nợ ngắn hạn	3.395.013	2.676.188	4.917.169	4.151.927
2	Nợ dài hạn	206.934	168.585	220.447	187.574
II	Vốn chủ sở hữu	1.577.582	1.511.063	1.726.290	1.648.470
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.410.480	1.410.480	1.410.480	1.410.480
2	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	5.485	5.485
3	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	(31.298)	(37.318)
4	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	21.230	26.430	50.345	56.133
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	145.872	74.153	157.600	79.740
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-	133.679	133.950

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 của Hancorp

2.2 Tình hình nợ phải trả

Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị HANCORP và đề duy trì uy tín trên thị trường của mình, Tổng công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Với nỗ lực kiểm soát hiệu quả và cân đối dòng tiền hợp lý, Tổng công ty hiện tại không có các khoản nợ quá hạn phải trả trong khi vẫn đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng 13: Số dư các khoản vay của Tổng Công ty qua các năm

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Riêng		BCTC Hợp nhất	
	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2018	31/12/2019
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	566.964	299.325	891.078	565.843
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33.997	-	37.775	9.253
Tổng	600.961	299.325	928.853	575.096

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 - Hancorp

Bảng 14: Chi tiết các khoản phải trả của Tổng công ty

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC Riêng		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2018	31/12/2019	31/12/2018	31/12/2019
I	Nợ ngắn hạn	3.395.013	2.676.188	4.917.169	4.151.927
1	Phải trả người bán ngắn hạn	465.289	525.779	1.145.727	1.277.932
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	944.858	329.720	1.119.158	481.026
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	188.977	151.855	205.910	160.044
4	Phải trả người lao động	3.999	7.462	24.348	29.756
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.037.495	1.113.248	1.074.675	1.158.627
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	140.795	126.170
7	Phải trả ngắn hạn khác	184.978	242.731	305.128	339.324
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	566.964	299.325	891.078	565.843
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	3.313	2.787
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.453	6.068	7.038	10.418
II	Nợ dài hạn	206.934	168.585	220.447	187.574
1	Doanh thu chưa thực hiện	172.533	168.585	172.533	168.585
2	Phải trả dài hạn khác	404	-	404	-
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33.997	-	37.775	9.253
	Tổng cộng	3.601.946	2.844.773	5.137.616	4.339.501

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019 - Hancorp

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về công tác tổ chức, để đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã sáp nhập và bổ sung chức năng của các đơn vị phụ thuộc, thành lập một số đầu mối mới cho phù hợp với từng giai đoạn và yêu cầu của từng đơn vị.

Trong năm 2019, công tác đánh giá và luân chuyển, đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ được tiến hành thường xuyên, liên tục.

Năm 2019, Tổng Công ty đã chủ động tận dụng tối đa các nguồn vốn để đáp ứng vốn cho yêu cầu sản xuất kinh doanh cho hoạt động thi công xây lắp và kinh doanh bất động sản với sản lượng gần 2.000 tỷ đồng.

Công tác tài chính đã góp phần tạo lập một hình ảnh tài chính lành mạnh trong con mắt khách hàng, nhà đầu tư, tạo điều kiện huy động vốn một cách có hiệu quả phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.

Công tác kế toán: Thực hiện theo Luật kế toán, thu thập xử lý và cung cấp toàn bộ thông tin kinh tế tài chính, phản ánh và kiểm soát toàn bộ nguồn vốn, tài sản trên năm ngàn tỷ đồng, thực hiện chấp hành nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, bảo vệ được kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trước các cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra tài chính, cơ quan Thuế. Thực hiện việc công khai và minh bạch hóa thông tin tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển

Ban giám đốc đánh giá năm 2020 - 2021 là giai đoạn kinh tế trong nước và quốc tế chịu ảnh hưởng nặng nề từ tác động của dịch bệnh. Với đà suy thoái và tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm, thị trường bất động sản và thi công xây lắp tiếp tục là lĩnh vực chịu nhiều tác động tiêu cực. Hoạt động SXKD trong năm 2020 của Tổng công ty chắc chắn gặp nhiều khó khăn. Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh vào lĩnh vực xây lắp và kinh doanh bất động sản. Đặc biệt, tập trung thúc đẩy hoạt động đầu tư các dự án thành phần tại Dự án Đoàn ngoại giao.
- Triển khai tái cơ cấu Tổng công ty theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2020 – 2025. Trong đó ưu tiên việc thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết để tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước tại Tổng công ty, đồng thời thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty mẹ theo quyết định của Bộ Xây dựng.
- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực tổ chức, quản lý và hoạt động của Tổng công ty.

Bảng 15: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020
Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	% thay đổi 2020/2019
Giá trị sản xuất kinh doanh	1.960	2.155	109,95%
Doanh thu	1.464	1.818	124,18%
Lợi nhuận trước thuế	55,6	66,7	119,96%
Cổ tức dự kiến	4%	3%	75,00%

4.1 Công tác kinh tế thị trường

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm dự án có điều kiện tốt về nguồn vốn, điều kiện hợp đồng, thi công. Tập trung vào các dự án nhà ở chính sách, nhà cho người thu nhập thấp của các địa phương như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... các dự án có nguồn vốn ngân sách và vốn đầu tư của nước ngoài. Tuyệt đối không tham gia dự thầu các công trình không rõ nguồn vốn.
- Tăng khả năng tiếp cận thị trường cả về đầu tư, xây lắp, và các lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp, phân đấu tăng tỷ trọng nhận tổng thầu, thầu chính và EPC; tham gia liên danh với các nhà thầu khác để trúng thầu các công trình công nghiệp lớn như nhiệt điện, lọc hóa dầu có vốn đầu tư của nước ngoài....
- củng cố và phát triển hệ thống tiếp thị, trang thiết bị, nâng cao trình độ cán bộ nghiệp vụ, chuyên môn, bảo đảm nâng cao chất lượng Hồ sơ thầu.
- Đẩy mạnh công tác đấu thầu để đảm bảo doanh thu năm 2020 và các năm tiếp theo. Bao gồm các công trình có nguồn vốn Ngân sách nhà nước; vốn ODA, vốn vay ngân hàng và tổ chức tín dụng quốc tế; khu vực kinh tế tư nhân (các công trình có giá trị đầu tư lớn).

4.2 Công tác thi công, xây lắp

- Đảm bảo các công trình thi công đúng tiến độ, chất lượng; đặc biệt là các công trình phải bàn giao trong năm 2020 và các công trình trọng điểm như: Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1...
- Thay đổi cách thức quản lý công tác thi công xây lắp của Tổng công ty từ quản lý và giao khoán sang cách thức trực tiếp tổ chức thi công, mua sắm vật tư chính. Rà soát và kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý, tổ chức thi công các gói thầu thi công xây lắp theo phương án kinh tế đã được phê duyệt.
- Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ để nâng cao chất lượng, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh tế trong công tác thi công.
- Duy trì và phát huy hệ thống quản lý chất lượng, quản lý công tác an toàn - bảo hộ lao động.

Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm và định mức kinh tế kỹ thuật cũng như chấp hành các quy định về an toàn lao động, quyết tâm không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, giảm tối đa các tai nạn lao động khác.

4.3 Công tác đầu tư

- Tập trung đầu tư hoàn thành các dự án hạ tầng kỹ thuật tại Khu ngoại giao đoàn; hoàn thành việc bàn giao nhà và làm sổ đỏ cho khách hàng tại Dự án N01-T8 theo đúng tiến độ trong hợp đồng đã ký với khách hàng.
- Tiếp tục triển khai đầu tư các dự án như:
 - + Dự án đầu tư Tòa nhà hỗn hợp N01.T6 - N01.T7: Đang thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thi công trong năm 2019;
 - + Dự án trường học TH1, TH2; Nhà trẻ, mẫu giáo NT1, NT2.
 - + Dự án bãi đỗ xe P1 và P2.

4.4 Công tác tài chính kế toán

- Nâng cao vai trò kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, đảm bảo phục vụ tốt nhất kế hoạch sản xuất đã lập và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Đa dạng hoá nguồn vốn để đáp ứng một cách đầy đủ và kịp thời về vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tổng công ty.
- Thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đầu tư tài chính đối với các khoản đầu tư tại các công ty cổ phần có nguy cơ mất vốn; trích lập dự phòng rủi ro nợ phải thu khó đòi nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng trong công tác tài chính kế toán, từng bước minh bạch hóa và lành mạnh hóa tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- Tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ để tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, đặc biệt là không để xảy ra tình trạng chậm trả nợ và lãi vay tại các Ngân hàng thương mại, làm ảnh hưởng tới định hạng tín dụng của Tổng công ty;
- Thực hiện cân đối tốt dòng tiền để đảm bảo cung cấp đủ vốn, đảm bảo tiến độ thi công các công trình xây lắp mà Tổng công ty là nhà thầu và các dự án kinh doanh bất động sản đang được triển khai. Nghiêm túc chấp hành kỷ luật nộp Ngân sách Nhà nước, không để xảy ra việc bị phạt chậm nộp làm ảnh hưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh và uy tín của doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt công tác kế toán theo Luật kế toán, Luật chứng khoán, quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4.5 Công tác tái cơ cấu Tổng công ty

- Thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty Mẹ - Tổng công ty theo tiến độ được Bộ Xây dựng phê duyệt. Hoàn thành công tác định giá giá trị cổ phần, hoàn thiện và trình Bộ Xây dựng phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty.
- Đẩy mạnh tốc độ thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết đã được Bộ Xây dựng chấp thuận chủ trương.
- Trình Bộ Xây dựng phê duyệt việc thực hiện thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính.

4.6 Các công tác khác

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng tại Tổng công ty và các đơn vị, phối hợp chặt chẽ các cơ quan đoàn thể từ Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... tổ chức tốt phong trào thi đua những mốc lịch sử của đất nước trong năm hay mốc tiến độ tại các công trình lớn và trọng điểm, phát huy sức mạnh tập thể để hoàn thành nhiệm vụ năm 2019

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ để bầu ra HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới (2019-2024). HĐQT đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ, công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty. Cụ thể, HĐQT đã họp 12 phiên và 27 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua 40 nghị quyết chỉ đạo, điều hành Ban giám đốc về các vấn đề, lĩnh vực SXKD của Tổng công ty như: công tác đầu tư và kinh doanh bất động sản; thi công xây lắp; công tác quản lý vốn đầu tư; thoái vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết; công tác quyết toán vốn và thoái vốn nhà nước, công tác cán bộ...

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty, HĐQT đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, cụ thể:

- Tổ chức nhiều phiên họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;
- Phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019; Kế hoạch tài chính năm 2019 của Tổng công ty;
- Chỉ đạo Ban giám đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019.

- Công tác đầu tư và kinh doanh bất động sản: Về tổng thể, công tác đầu tư và kinh doanh bất động sản tại Dự án Khu đoàn ngoại giao của Tổng công ty được Ban giám đốc tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả kinh tế và chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch; trình tự, thủ tục đầu tư.
- Công tác Công tác đấu thầu và tổ chức thi công xây lắp: năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc tích cực tham gia đấu thầu để tạo dòng tiền và doanh thu từ mảng thi công xây lắp. Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách để thúc đẩy tiến độ tổ chức thi công các công trình trọng điểm như: gói thầu CP05 các công trình kiến trúc Depo; Bệnh viện Việt đức cơ sở 2; Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.
- Công tác quản trị doanh nghiệp: Chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện rà soát, đánh giá lại cơ cấu tổ chức, hiệu quả hoạt động của các chi nhánh, văn phòng đại diện, ban điều hành, phòng/ban chuyên môn trong Tổng công ty để phục vụ việc cơ cấu lại các phòng/ban chuyên môn và các đầu mối trực tiếp sản xuất kinh doanh cho phù hợp với định hướng phát triển theo Phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2020-2025. Đồng thời, xem xét các chủ trương về việc chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc sáp nhập các đầu mối hoạt động thiếu hiệu quả, không phù hợp với nhiệm vụ SXKD, chiến lược phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn 2020-2025.
- Công tác quản lý vốn tại công ty con, công ty liên kết: Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành nhiều quyết định về việc cử, cử lại 12 trường hợp làm người đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết; cho ý kiến và ủy quyền cho người đại diện vốn tham dự, thực hiện quyền của cổ đông/Tổng công ty tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của công ty con, công ty liên kết. Công tác quản lý vốn tại công ty con, công ty liên kết được thực hiện tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý người đại diện vốn của Tổng công ty.
- Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:
 - Tái cơ cấu công ty mẹ - Tổng công ty: Công tác quyết toán vốn nhà nước: sau khi có Báo cáo kiểm toán nhà nước ngày 28/2/2019 về việc quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, Tổng công ty đã tổ chức thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước; đồng thời cập nhật kết quả thực hiện kết luận kiểm toán vào Hồ sơ quyết toán vốn nhà nước tại Tổng công ty và đã trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa (Bộ Xây dựng) phê duyệt. Công tác thoái vốn nhà nước: Tổng công ty đã trình Phương án thoái vốn nhà nước Lần 3 (Văn bản số 746/TCT-TTr ngày 01/7/ 2019); đồng thời, đề xuất lộ trình thoái một phần vốn nhà nước tại Tổng công ty do thời hạn thoái vốn theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã qua, nhưng chưa có chỉ đạo, hướng dẫn mới của Chính phủ về công tác này.
 - Tái cơ cấu công ty con, công ty liên kết: Năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành công tác thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty liên doanh xây dựng VI. Đến nay HĐQT đang tiếp tục

chỉ đạo thực hiện các thủ tục thoái vốn tại một số công ty trong năm 2020 như: Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 4, Công ty CP Đầu tư và Phát triển xây dựng – Investco,...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty

Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019; đưa ra chủ trương, chỉ thị để Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực như:

- Phê duyệt phương án đầu tư và tổ chức triển khai các dự án đầu tư tại Khu Đoàn ngoại giao đúng tiến độ và hiệu quả đề ra (dự án hạ tầng kỹ thuật, biệt thự, nhà công vụ, Nhà ở cao tầng N01-T8, Nhà ở hỗn hợp N01-T6, T7...);
- Quản lý và tổ chức thi công đảm bảo hiệu quả, chất lượng đối với các gói thầu xây lắp của Tổng công ty;
- Nâng cao năng lực đấu thầu và thị trường xây lắp trong lĩnh vực y tế và xây dựng công nghiệp.
- Tích cực thu hồi công nợ, xử lý và giải quyết các khoản nợ tồn đọng kéo dài; công tác thanh quyết toán công trình.
- Đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho cán bộ, người lao động của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Khó khăn trong năm 2020:

HĐQT đánh giá hoạt động SXKD của Tổng công ty trong năm 2020 và giai đoạn tới đây gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân như:

- Thị trường bất động sản có dấu hiệu suy giảm mạnh; thị trường xây lắp sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn.
- Hạn mức tín dụng cho lĩnh vực bất động sản bị thắt chặt cộng với chi phí tài chính cao sẽ làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Nguồn vốn lưu động và nguồn tài chính dự phòng cho hoạt động SXKD của Tổng công ty còn thấp.

3.2 Kế hoạch năm 2020:

HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc lập và triển khai kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ 2020 thông qua và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

- a. Đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác đầu tư các dự án thành phần tại Đoàn ngoại giao như: Dự án Tòa nhà hỗn hợp N01- T6, T7; Dự án TH1, TH2; Dự án NT1, NT2...

- b. Tăng tốc độ thoái vốn tại các công ty đã được Bộ Xây dựng chấp thuận chủ trương để thu hồi vốn đầu tư bổ sung cho nguồn vốn lưu động.
- c. Tổ chức thực hiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2020-2025 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Văn bản số 2299/BXD-QLDN ngày 14/5/2020.
- d. Tiếp tục tìm kiếm, tiếp thị và tham gia đấu thầu các công trình thi công xây lắp để đảm bảo doanh thu, dòng tiền, công việc và thu nhập cho người lao động.
- e. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ.
- f. Hoàn thành công tác bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Cập nhật và triển khai Phương án thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty theo văn bản sửa đổi, thay thế Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ và quyết định của Chủ sở hữu.
- g. Rà soát và đánh giá hiệu quả hoạt động của những người đại diện vốn hiện nay của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết; đặc biệt là đối với các trường hợp ở các đơn vị sắp tổ chức ĐHĐCĐ để bầu lại HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 để có kế hoạch cử lại hoặc cử mới nhân sự làm người đại diện vốn của Tổng công ty.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. Ý kiến kiểm toán**

Theo nội dung trên Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Được đính kèm Báo cáo thường niên.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY *huu*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đậu Văn Diện

PHỤ LỤC: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC**Ông ĐẬU VĂN DIỆN – Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1968
- Nơi sinh: Quỳnh Hồng - Quỳnh Lưu - Nghệ An
- Căn cước công dân số 040068000146 cấp ngày 27/09/2016 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 85A, Ngõ 189, tổ 27, Đường Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại công ty: 04 35580775
- Địa chỉ email: diendv@hancorp.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh, đơn vị công tác
09/1991-10/1996	Làm kỹ thuật viên tại viện nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy nông nghiệp
10/1996-01/1999	Làm kỹ thuật và chủ nhiệm một số công trình tại công ty thi công cơ giới xây lắp
01/1996-12/1999	Đội phó đội nền móng công ty Thi công cơ giới xây lắp
12/1999-01/2005	Phó GD Công ty Thi công cơ giới xây lắp
01/2005-11/2006	Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty Thi công cơ giới xây lắp
01/2007-06/2014	Thường vụ Đảng ủy TCT, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP Thi công cơ giới xây lắp
08/2014 - 2/2015	Thành viên HĐQT Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP, Thường vụ Đảng ủy TCT, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP Thi công cơ giới xây lắp
12/2015 - nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP, Thường vụ Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng Ủy Tổng công

ty Xây dựng Hà Nội - CTCP

- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng: Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty
 - ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP thi công cơ giới xây lắp
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 08/05/2020) : 32.441.476 cổ phần (chiếm tỷ lệ 23,0% vốn Điều lệ). Trong đó:
 - ✓ Đại diện phần vốn cho Bộ Xây dựng: 32.441.476 cổ phần (chiếm tỷ lệ 23,0% vốn Điều lệ)
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn Điều lệ)
- Các cam kết nắm giữ: Không
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Ông NGUYỄN MINH CƯỜNG – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/10/1967
- Nơi sinh: Hải Thanh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định
- Căn cước công dân số 0360 6700 4528 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 06/06/2019
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Nhà 18, dãy A2 tập thể Xí nghiệp điện tử giao thông
- Số điện thoại công ty: 04 39431873
- Địa chỉ email: cuongnm@hancorp.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Năm**Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác**

09/1991-10/1993	Cán bộ kỹ thuật, Công trình trụ sở Tòa án Nhân dân tối cao – Xí nghiệp Xây dựng số 3
11/1993-05/1994	Chuyên viên phòng Quản lý Kỹ thuật – Xí nghiệp xây dựng số 3
06/1994-10/1994	Phụ trách điều hành công trình trụ sở ủy ban Nhà nước và hợp tác đầu tư – Xí nghiệp Xây dựng số 3
10/1994-12/1995	Phó Giám đốc - Xí nghiệp Xây dựng số 4 – Công ty xây dựng số 4
12/1995-04/1996	Quyền Giám đốc – Xí nghiệp XD số 4 – Công ty Xây dựng số 4
05/1996-02/2006	Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 4 – Công ty Xây dựng số 4 – Ủy viên ban chấp hành Đảng ủy Công ty Xây dựng số 4
05/2004-02/2006	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 4, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Công ty Xây dựng số 4
03/2006-05/2007	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, Phó bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
06/2007-07/2009	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4, Phó bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4
08/2009-10/2010	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
10/2010-06/2014	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. Thường vụ Đảng ủy; Bí thư Đảng ủy cơ quan Tổng công ty XD Hà Nội
08/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty, Phó Bí thư Đảng ủy, Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP; Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP.

- Các chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng: Thành viên Hội Đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 08/05/2020): 31.081.376 cổ phần (chiếm tỷ lệ 22,04% vốn Điều lệ). Trong đó

✓ Đại diện phần vốn cho Bộ Xây dựng: 31.030.976 cổ phần (chiếm tỷ lệ 22,0% vốn Điều

lệ)

- ✓ Cá nhân sở hữu: 50.400 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,04% vốn Điều lệ)
- Các cam kết nắm giữ: Không
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Ông NGUYỄN ĐỖ QUÝ – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/12/1975
- Nơi sinh: Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
- Căn cước công dân số 045075000043 cấp ngày 28/10/2016 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 12A03, Tầng 14, Chung cư 137, Nguyễn Ngọc Vũ, Yên Hòa, Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại công ty: 04 3943 9063
- Địa chỉ email: quynd@hancorp.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh, đơn vị công tác
07/1998-06/2002	Cán bộ thiết kế cầu tại Xí nghiệp Thiết kế, Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
07/2002-09/2004	Chi ủy viên, Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế, Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
10/2004-11/2004	Chi ủy viên, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế, Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

12/2004- 12/2008	Chi ủy viên, UV Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế, Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
01/2009- 05/2010	Chi ủy viên, UV Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng thuộc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
06/2010- 09/2013	UV BCH Đảng bộ TCT, Phó BT Chi bộ, UV HĐQT, Giám đốc CTCP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà – TCT Xây dựng Hà Nội
10/2013- 07/2014	UV BCH Đảng bộ TCT, BT Chi bộ, UV HĐQT, Giám đốc CTCP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà – TCT Xây dựng Hà Nội
08/2014- 12/2014	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, UV BCH Đảng bộ TCT, BT Chi bộ, UV HĐQT, Giám đốc CTCP tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
01/2015- 01/2015	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, UV BCH Đảng bộ TCT, BT Chi bộ, thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
02/2015 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP

- Các chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng: Thành viên Hội Đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Tư vấn Thiết kế Xây dựng Kinh doanh nhà, CTCP Đầu tư khai thác Nhà ga quốc tế Đà Nẵng, Công ty CP Đầu tư cao tốc Hòa Bình – Sơn La

- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 08/05/2020): 31.060.976 cổ phần (chiếm tỷ lệ 22,02% vốn Điều lệ). Trong đó

- ✓ Đại diện phần vốn cho Bộ Xây dựng: 31.030.976 cổ phần (chiếm tỷ lệ 22,0% vốn Điều lệ)
- ✓ Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,02% vốn Điều lệ)

- Các cam kết nắm giữ: Không

- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không

- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Ông MAI TRUNG HUẤN – Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu từ tháng 8/2019)

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/07/1959
- Nơi sinh: Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
- CMND số 011788519
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 75/58 Đào Tấn, Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại công ty: 043 944 8992
- Địa chỉ email: huanmt@hancorp.vn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh, đơn vị công tác
01/1983-01/1985	Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp xây dựng số 101 – Công ty Xây dựng số 1
02/1985-08/1994	Đội trưởng chủ nhiệm công trình – Xí nghiệp xây dựng số 106 sau là công ty Xây dựng Tây Hồ
09/1994-06/1996	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Tây Hồ - ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Công ty Xây dựng Tây Hồ
07/1996-08/1996	Biệt phái làm Phó Giám đốc Ban điều hành của TCT tại Công trình khách sạn Quốc tế Hồ Tây – số 3 Phó Đức Chính – Hà Nội
08/1996-10/1996	Giám đốc Ban điều hành của TCT tại Công trình khách sạn Quốc tế Hồ Tây – số 3 Phó Đức Chính – Hà Nội
11/1996-02/2002	Phó Giám đốc Công ty Xây dựng Phát triển nhà và xây dựng Tây Hồ - Phó bí thư Đảng ủy Công ty (từ 1998 đến 2002 kiêm Giám đốc Xí nghiệp xây dựng số 4

03/2002-10/2003	Giám đốc Ban điều hành công trình phòng họp Ban Chấp hành Trung ương Đảng số 10 Nguyễn Cảnh Chân (công trình A1) – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
11/2003	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
2004-2005	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, kiêm Giám đốc Ban điều hành tổ hợp nhà thầu Trung tâm hội nghị Quốc gia
2006-2009	Phó Tổng Giám đốc TCT, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Mỹ Đức
2009-04/2014	Phó Tổng Giám đốc TCT, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. kiêm Tổng Giám đốc công ty cổ phần xi măng Mỹ Đức
05/2014 đến tháng 08/2019	Phó tổng Giám đốc TCT, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP

- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng:
 - ✓ Chức vụ tại tổ chức khác:
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 08/05/2020): 33.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,023% vốn Điều lệ). Trong đó:
 - ✓ Đại diện phần vốn: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn Điều lệ).
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 33.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,023% vốn Điều lệ).
- Các cam kết nắm giữ: Không
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Ông ĐÀO XUÂN HỒNG – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/04/1963

- Nơi sinh: Quảng Ninh
- CMND số 011123109
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 11 Hàng Tre, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại công ty: 043 944 8992
- Địa chỉ email: hongdx@hancorp.vn
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh, đơn vị công tác
11/1986- 12/1991	Cán bộ kỹ thuật – Công ty thiết bị phụ tùng – bộ vật tư cũ
01/1992- 12/1994	Cán bộ kỹ thuật, đội trưởng công trình - Công ty vật tư và dịch vụ kỹ thuật – Bộ vật tư cũ
01/1995- 06/1995	Cán bộ dự án Công ty liên doanh CIP (Cộng hòa Pháp)
07/1995- 01/1996	Cán bộ Ban chủ nhiệm công trình – Công ty xây dựng số 1
02/1996- 05/1997	Phó chủ nhiệm công trình – Công ty xây dựng số 1
06/1997- 03/2003	Giám đốc Xí nghiệp xây dựng 102 – Công ty xây dựng số 1
03/2003- 03/2005	Phó Giám đốc Công ty xây dựng số 1
04/2005- 12/2005	Phó Giám đốc Công ty bê tông Xây dựng Hà Nội
01/2006- 10/2009	Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty bê tông Xây dựng Hà Nội
11/2009- 08/2015	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội , Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP
08/2015 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP

- Các chức vụ công tác hiện nay:
 - ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng: Phó Tổng giám đốc
 - ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hancorp 2.
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 08/05/2020): 40.400 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,029% vốn Điều lệ). Trong đó:
 - ✓ Đại diện phần vốn: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn Điều lệ).
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 40.400 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,029% vốn Điều lệ).
- Các cam kết nắm giữ: Không
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Ông DƯƠNG NGỌC QUANG – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1973
- Nơi sinh: Xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, Thành Phố Hà Nội
- Căn cước công dân số 001073015540 cấp ngày 29/03/2019 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1001 A5 Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại công ty: 04 3943 9063
- Địa chỉ email: dnq@hancorp.vn
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:

Năm	Chức danh, đơn vị công tác
08/1994-10/2000	Kế toán tổng hợp phòng tài chính kế toán TCT, Phó bí thư chi đoàn

	TCT
10/2000-03/2004	Kế toán trưởng công ty cơ khí và xây lắp - Tổng công ty phó bí thư chi bộ 2 đảng bộ công ty cơ khí và xây lắp
03/2004-02/2011	Phó kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
03/2011-12/2014	Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, ủy viên ban chấp hành đảng bộ TCT, Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ cơ quan TCT
01/2015 – 09/2019	Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, Ủy viên ban chấp hành đảng bộ TCT, Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ cơ quan TCT, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng bộ cơ quan Tổng công ty.
10/2019 – nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Hà Nội, Ủy viên ban chấp hành đảng bộ TCT, Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ cơ quan TCT, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng bộ cơ quan Tổng công ty.

- Các chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại công ty đại chúng: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Quốc tế Hồ Tây, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu Tư Đèo Cả, Công ty CP Đầu Tư Xây dựng Phú Mỹ.
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 08/05/2020): 58.200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,041% vốn Điều lệ). Trong đó:
 - ✓ Đại diện phần vốn: 0 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0% vốn Điều lệ).
 - ✓ Cá nhân sở hữu: 58.200 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,041% vốn Điều lệ).
- Các cam kết nắm giữ: Không
- Những người có liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty đại chúng: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không